TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 26 tháng 01 năm 2018.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Thu
*Các Hội thẩm nhân dân**:***
Ông Nguyễn Khánh Duy
Bà Đoàn Thị Dịu
***- Thư ký phiên toà**:* Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.
***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Hoàng Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST - HNGĐ ngày 02/01/2018 về việc hôn nhân gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐ - ST ngày 15/01/2018 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị H – Sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Đội 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn K – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Đội 12, xã T , huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1, đội 8, Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa: Có mặt chị H, anh K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày:

Chị kết hôn với Đoàn Văn K năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 7 tháng thì chồng chị có hành vi hiếp dâm và bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 13 năm tù, anh K đang chấp hành án tại Phân trại số 1, đội 8, Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị xin được ly hôn để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản; khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản, khoản nợ nào nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị xin vắng mặt, bị đơn là anh Đoàn Văn K trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn đúng như chị H đã trình bày, do vi phạm pháp luật nên hiện nay anh đang chấp hành án tại Phân trại số 1, đội 8, Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí .

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản; khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản, khoản nợ nào, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX, thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H – Xử cho ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Đoàn Văn K. Về con chung, tài sản, khoản nợ không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Bị đơn anh Đoàn Văn K trước khi chấp hành án phạt tù cư trú tại đội 12, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc trường H không tiến hành hoà giải được, anh K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án:

Chị Hà Thị H kết hôn với anh Đoàn Văn K vào tháng 5 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì anh K vi phạm pháp luật, hiện anh K đang chấp hành án tại Phân trại số 1, đội 8, Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị H xin ly hôn – anh K có lời khai nhất trí ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Đoàn Văn K đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: vợ chồng đều xác định không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ gì, đều có lời khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Các vấn đề khác các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Án phí: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Đoàn Văn K.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị H phải nộp 300.000 đồng, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 04708 ngày 02/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (Chị Hà Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Trong thời hạn 15 ngày: Chị Hà Thị H có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án, anh Đoàn Văn K vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi đương sự cư trú,
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu